

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~774~~ /STNMT-QLĐĐ

Điện Biên, ngày 6 tháng 8 năm 2019

V/v hoàn thiện nội dung báo cáo tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo tại cuộc họp Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Tiếp theo Văn bản số 579/STNMT-QLĐĐ ngày 24/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham mưu nội dung báo cáo tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của thành viên Ban chỉ đạo dự họp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 và Kế hoạch giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên (có dự thảo báo cáo sơ kết, Kế hoạch giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLĐĐ;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Nam

Số:/BC-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Đề đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa có rừng; trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường. UBND tỉnh báo cáo Sơ kết thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên với các nội dung như sau:

I- Đặc điểm, tình hình chung

- Vị trí địa lý: Điện Biên là tỉnh vùng núi cao, biên giới nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc; phía Đông giáp tỉnh Sơn La, phía Tây giáp Lào và tỉnh Sơn La, phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu và Trung Quốc; nằm trong tọa độ từ 20⁰54' – 22⁰33' vĩ độ Bắc và 102⁰10' – 103⁰36' kinh độ Đông.

- Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là **954.125,06 ha** (9.541,2 km²); trong đó:

+ Đất nông nghiệp là: **736.235,05 ha** chiếm 77,16% diện tích tự nhiên;

+ Đất phi nông nghiệp là: **26.552,47 ha** chiếm 2,78% diện tích tự nhiên;

+ Đất chưa sử dụng là: **191.335,55 ha** chiếm 20,06% diện tích tự nhiên;

- Toàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện), 130 xã, phường, thị trấn, trong đó có 96 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

II- Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quán triệt, tuyên truyền, tập huấn về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015.

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Chính phủ, bộ ngành, Trung ương; của Tỉnh ủy, HĐND và của UBND.

Thực hiện Thông báo số 535/TB –VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/3/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên về phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2015; Nghị quyết số 273/NQ-HĐND 13 ngày 24/5/2012 của HĐND khóa 13 – Kỳ họp thứ 4 về thông qua Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2015;

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 12/3/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về

thành lập Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện rà soát và thực hiện cấp giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp định hướng phát triển nông nghiệp phù hợp với điều kiện của tỉnh và thành lập Ban chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Công tác tập huấn ở cấp ngành, địa phương

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện công tác giao đất, giao rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và cử cán bộ tham gia trực tiếp việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất hợp pháp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

3. Việc xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách, ban hành chính sách, các văn bản quản lý nhà nước, chương trình, kế hoạch thực hiện của các cấp chính quyền và các sở, ngành của tỉnh.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và ban chỉ đạo của tỉnh xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác kiểm tra tiến độ thực hiện và những khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện tại cấp huyện, qua đó giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015, phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện dự án.

(Chi tiết các Văn bản kèm theo Biểu 01)

III- Việc thực hiện trách nhiệm được phân công của các đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện

1. Tình hình triển khai thực hiện

a) Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện cấp tỉnh

UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 12/3/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về thành lập Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là phó trưởng ban thường trực chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban chỉ đạo giao tại Quyết định số 237/QĐ-BCĐ ngày 02/5/2013 có trách nhiệm thực hiện:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc rà soát, giao đất, cấp Giấy chứng nhận theo quy định hiện hành. Hướng dẫn, kiểm tra, giúp đỡ phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trong quá trình chủ trì việc giao đất, giao rừng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường (đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Số 559/HD-STNMT-SNNPTNN ngày 26/9/2013 về Nội dung, trình tự và phương pháp thực hiện rà soát hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng cấp GCNQSDĐ đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 theo kế hoạch số 388/KH-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, Kế hoạch Số 394/KH-SNNPTNT-STNMT ngày 25/3/2014 về kiểm tra thực hiện giao đất, giao rừng theo kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh Điện Biên...);

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia thẩm định phương án giao đất, giao rừng của cấp huyện. Tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp gắn liền với giao rừng cho các tổ chức như ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng...;

- Tổ chức triển khai thông tin tuyên truyền về cấp Giấy chứng nhận; giao rừng, thuê rừng gắn với giao đất, thuê đất lâm nghiệp. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của pháp luật đất đai để mọi người dân nắm và biết được quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất, nhận thức được tầm quan trọng của việc đăng ký đất đai để cấp Giấy chứng nhận (Phát tờ rơi, gửi hồ sơ tài liệu phổ biến tuyên truyền, tổ chức tập huấn, tổ chức hội nghị triển khai...);

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, việc quản lý, bảo vệ và sử dụng đất lâm nghiệp của người sử dụng đất sau khi đã được giao và cấp Giấy chứng nhận;

- Tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và lưu trữ cơ sở dữ liệu về giao đất lâm nghiệp, cấp Giấy chứng nhận; thường xuyên tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định hiện hành;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cung cấp, trao đổi thông tin về giao đất, thuê đất lâm nghiệp gắn liền với giao rừng; đảm bảo thông tin về rừng trong hồ sơ địa chính và Giấy chứng nhận thống nhất với hồ sơ giao rừng, thuê rừng;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp UBND tỉnh trong việc kiểm tra, thanh tra xử lý kịp thời các vi phạm và tranh chấp trong việc quản lý, bảo vệ và sử dụng đất lâm nghiệp của các chủ rừng theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất các cấp thực hiện trách nhiệm theo quy định Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Huy động các tổ chức, đơn vị và bố trí cán bộ có đủ năng lực, chuyên môn trong ngành trực tiếp tham gia, hướng dẫn, giám sát hoặc thực hiện các bước giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn cấp huyện;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định các tổ chức, đơn vị tư vấn trong và ngoài tỉnh có tư cách pháp nhân, có chức năng đủ năng lực và giới thiệu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, lựa chọn theo quy định hiện hành để thực hiện các bước giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức đang sử dụng đất chưa cấp Giấy chứng nhận thực hiện đăng ký để cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền, cử cán bộ xuống huyện thực hiện hướng dẫn cấp huyện thực hiện trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận;

- Chủ trì, phối hợp sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng định mức, tổng hợp kinh phí gửi sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt tại đề nghị Liên ngành Văn bản 269/TNMT-NN&PTNT ngày 06/6/2013 của Liên ngành Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự toán kinh phí giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND tỉnh chỉ đạo ban hành các Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2013; Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh về định mức lập dự toán kinh phí giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên...

b) Tình hình tổ chức triển khai tại cấp huyện, cấp xã: UBND các huyện, thị xã, thành phố (10/10 đơn vị cấp huyện) đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo giao đất, giao rừng huyện; thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo giao đất, giao rừng huyện; chỉ đạo thành lập Hội đồng giao đất, giao rừng cấp xã; kiện toàn tổ chức, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng, phê duyệt dự toán kinh phí giao đất, giao rừng; tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn kết quả 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã lựa chọn đơn vị tư vấn để phối hợp triển khai thực hiện giao đất, giao rừng theo kế hoạch 388/KH-UBND.

2. Kết quả thực hiện các nội dung giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp

Việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án giao rừng, cho thuê rừng tổng thể gắn liền với giao đất lâm nghiệp trên địa bàn, đề án giao rừng, cho thuê rừng được UBND cấp huyện thực hiện và phê duyệt theo quy định, theo đó 10/10 đã phê duyệt phương án rà soát, giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn cấp huyện.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Phối hợp kiểm tra, xử lý tình trạng tranh chấp, vi phạm pháp luật đất đai của các tổ chức đang quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp: phối hợp với sở Nội vụ và UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định các diện tích, các khu vực tranh chấp để thực hiện hòa giải, hiệp thương.

Kiểm tra việc hoàn chỉnh hồ sơ và quyết định việc giao rừng; kiểm tra bản đồ giao đất, giao rừng, hồ sơ địa chính trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh thực hiện giao đất, giao rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh (Các ban quản lý rừng phòng hộ: Mường Chà, Điện Biên, Tuần Giáo, Công an tỉnh, Ban quản lý rừng đặc dụng: Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan, môi trường Mường Phăng);

IV- Kết quả thực hiện giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

1. Kết quả giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân:

Giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho **4.639** tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích đất là **328.126,14ha/602.073,1ha** đạt 54,5% so với diện tích đất lâm nghiệp theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh. Trong đó đất lâm nghiệp có rừng đã giao 311.189,7ha và đất lâm nghiệp chưa có rừng đã giao 16.936,44 ha

(Chi tiết kèm theo Biểu 02)

1.1. Kết quả giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức:

Giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức (Ban quản lý rừng phòng hộ, quản lý rừng đặc dụng và Công an tỉnh) với tổng diện tích đất là **65.072,41 ha**; trong đó: đất rừng phòng hộ **16.537,16 ha**, đất rừng đặc dụng **47.897,05 ha**, rừng sản xuất **638,12 ha**; cụ thể như sau:

a) Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé (Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé với diện tích **45.581 ha**):

Trên cơ sở Quyết định giao đất số 543/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2009 của UBND tỉnh Điện Biên giao Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé tại địa bàn các xã: Sín Thầu, Chung Chải (nay là Chung Chải và Leng Su Sìn), Mường Nhé, Nậm Kè với diện tích **45.581 ha**. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát và cấp GCNQSDĐ toàn bộ diện tích của 25 tiểu khu với 234 khoảnh đất tại địa bàn 05 xã Sín Thầu, Chung Chải, Leng Su Sìn, Mường Nhé, Nậm Kè với diện tích là 46.053,03 ha (tăng 472,03ha). Trong đó:

+ Diện tích cấp GCNQSDĐ là **44.309,89 ha**.

+ Diện tích chưa cấp Giấy chứng nhận gồm diện tích nằm trong vành đai biên giới là 822,24 ha (theo văn bản số 1824/BCH-TM ngày 24/10/2014 của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh) và diện tích 920,9 ha của các hộ gia đình cá nhân của các bản Huổi Đá và bản Ngã Ba thuộc xã Nậm Kè đang cư trú.

b) Khu rừng đặc dụng xã Mường Phăng, Pá Khoang, huyện Điện Biên (Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan, môi trường Mường Phăng với diện tích **2.316,05 ha**).

UBND tỉnh giao đất, giao rừng đặc dụng cho Ban quản lý rừng di tích lịch sử và cảnh quan, môi trường Mường Phăng tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 với diện tích **1.004,13 ha** giai đoạn 1 và Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 với diện tích **1.311,92 ha** giai đoạn 2.

c) Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên với diện tích **1.301,07 ha**:

Chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện Điện Biên thực hiện rà soát diện tích đất rừng và lập hồ sơ giao đất, giao rừng và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên; UBND tỉnh đã giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên với diện tích **1301,07 ha** tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao đất, giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn các xã: Pu Luông, Na Tông và Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (đợt 1).

d) Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Chà với diện tích **5470,1ha**:

Giao đất và công nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Chà với diện tích **5.470,1 ha** tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh về việc giao đất và công nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Chà để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn xã Huổi Lèng và xã Mường Tùng, huyện Mường Chà.

e) Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo với diện tích **10.399,73ha**:

Giao đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Tuần Giáo với diện tích **10.399,73ha** tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc giao đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại các xã: Ta Ma, Phình Sáng và Mường Khong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (đợt 1) với diện tích 9.474,63ha và Đợt 2 tại Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 với diện tích 925,2ha.

f) Công an tỉnh Điện Biên với diện tích **4,38ha**:

Giao đất cho Công an tỉnh với diện tích **4,38ha** đất rừng sản xuất tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc giao đất cho Công an tỉnh để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

(Chi tiết kèm theo Biểu 03)

1.2. Kết quả giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân:

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tiến hành rà soát diện tích đất đã giao theo Nghị định 163/NĐ-CP đạt 100%; rà soát xác định diện tích, ranh giới, trữ lượng rừng làm cơ sở thực hiện việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt phương án giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn (bản) trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố kết quả thực hiện giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân theo Kế hoạch 388/KH-UBND của UBND tỉnh Điện Biên trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố cho **4.799** cộng đồng, hộ gia đình với diện tích **263.053,73 ha**; trong đó giao đất lâm nghiệp có rừng cho **4.454** cộng đồng, hộ gia đình với diện tích **262.827,5 ha/271.383,94 ha** đạt **96,84%** và cấp giấy chứng nhận cho **4.092** cộng đồng, hộ gia đình với **5.802** giấy chứng nhận, tổng diện tích **260.879,18 ha**; giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa có rừng cho **345** hộ gia đình với diện tích **226,23 ha**.

a) **Kết quả giao đất, giao rừng đất lâm nghiệp có rừng:**

- Huyện Điện Biên: 1.337 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 52.967,00 ha;
- Huyện Điện Biên Đông: 515 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 20.034,9ha;
- Huyện Mường Chà: 122 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 35.977,89 ha;
- Thị xã Mường Lay: 44 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 5.528,97 ha;
- Huyện Mường Ảng: 221 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 10.164,25ha;
- Huyện Mường Nhé: 87 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 38.183,26ha;
- Huyện Tuần Giáo: 992 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 27.491,15ha;
- Huyện Nậm Pồ: 136 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 51.976,81ha;
- TP Điện Biên Phủ: 639 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 1.336,94 ha;
- Huyện Tủa Chùa: 360 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 21.166,33 ha.

b) Kết quả giao đất, giao rừng đất lâm nghiệp chưa có rừng:

- Huyện Mường Ảng: 345 cộng đồng, hộ GD với diện tích: 226,23ha.

(Chi tiết kèm theo Biểu 04)

3. Kết quả hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu sản phẩm, lưu trữ

- Trên cơ sở kết quả giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu, thanh quyết toán và sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các Văn bản số 212/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 11/4/2016; số 861/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 29/3/2018 hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố hoàn thiện lập hồ sơ địa chính cho các thửa đất được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh,

Kết quả theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện công tác kiểm tra chất lượng và xác nhận sổ địa chính của 05 huyện, thành phố (huyện Mường Chà, Điện Biên, Tủa Chùa, Nậm Pồ, Mường Ảng và thành phố Điện Biên Phủ) và thẩm định hồ sơ của 01 huyện (Tuần Giáo).

- Về sổ mục kê đất đai và bản đồ giao đất giao rừng, UBND các huyện, thành phố đã hoàn thiện và bàn giao theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 05/2009/TT-BTNMT ngày 01/6/2009.

- Đối với 03 huyện (Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Mường Nhé), đề nghị khẩn trương hoàn thiện hồ sơ kiểm tra nghiệm thu theo quy định.

V- Kinh phí thực hiện rà soát, hoàn chỉnh giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh

1. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp theo Kế hoạch 388 là: 49.612,2 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách tỉnh bố trí là: 48.696 triệu đồng, cụ thể cấp theo năm: Năm 2013 là 9.000 triệu đồng; năm 2014 là 22.943 triệu đồng; năm 2015 là 8.721 triệu đồng; năm 2016 là 8.032 triệu đồng.

- Kinh phí do dự án quản lý rừng bền vững vùng đầu nguồn Tây Bắc (JICA Nhật Bản) tài trợ năm 2015 (đối với giao rừng sản xuất, đặc dụng ở Mường Phăng, Pá Khoang) là 916,2 triệu đồng.

2. Tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện

Tính đến hết năm 2018, tổng kinh phí đã giải ngân và quyết toán là 47.959,54 triệu đồng, đạt 96,67% so với kinh phí cấp. Kinh phí nộp trả theo kết luận kiểm toán ngân sách năm 2016 là 4,06 triệu đồng. Kinh phí còn dư là 1.648,6 triệu đồng; (Chi tiết kèm theo Biểu 05)

VI- Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

a) Được sự quan tâm của các cấp Ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc quán triệt thực hiện nghị quyết, triển khai thực hiện chính sách pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh, tạo được nhận thức sâu rộng và nâng cao hiểu biết trong toàn thể cơ quan, đơn vị, các cán bộ, địa phương về triển khai thực hiện công tác giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, nâng cao công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giúp người dân hiểu biết các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật bảo vệ phát triển rừng tạo sự đồng thuận trong nhân dân; từng bước đạt hiệu quả trong công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, cộng đồng dân cư và các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích đất là **328.126,14ha/602.073,1ha** đạt 54,5% so với diện tích đất lâm nghiệp theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh (trong đó đất lâm nghiệp có rừng 311.189,7ha /317.000 ha đạt 98,17%).

b) Đánh giá mặt đạt được trong công tác tiếp thu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và được người dân đồng tình ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân quản lý, bảo vệ rừng.

- Chủ trương, chính sách thực hiện việc giao đất gắn liền với giao rừng hoàn toàn đúng đắn, góp phần bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có và đẩy mạnh trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, nâng cao dần độ che phủ của rừng.

- Quá trình giao đất, giao rừng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, tạo nên được nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú và có hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương và nâng cao ý thức hiểu biết của người dân.

c) Đánh giá những kết quả đạt được trong tổ chức triển khai thực hiện

- Cơ bản đã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức và cộng đồng dân cư, hộ gia đình cá nhân; trong đó đất có rừng cấp cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình cá nhân đạt 96,45%.

- Sau khi được giao rừng, cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân đã tổ chức thành lập Ban quản lý rừng cộng đồng và tổ tuần tra bảo vệ rừng. Đa số các cộng đồng dân cư và hộ gia đình sau khi giao, sử dụng đúng mục đích, đúng ranh giới và theo quy chế quản lý rừng

- Chính sách giao rừng cùng với việc thực hiện Dịch vụ môi trường rừng

cho hộ gia đình sống gần rừng được hưởng lợi từ đó đã gắn quyền lợi với trách nhiệm, khuyến khích được người dân, cộng đồng nhận quản lý bảo vệ rừng.

- Việc cấp giấy chứng nhận công nhận quyền hợp pháp và lâu dài đối với việc quản lý, sử dụng rừng thông qua chính sách giao đất, giao rừng đã tạo tâm lý ổn định cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình, tạo động lực cho các cộng đồng dân cư và hộ gia đình huy động nguồn lực vào bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích quản lý, bảo vệ.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

a) Những hạn chế

- Công tác tuyên truyền việc thực hiện giao đất, giao rừng ở một số nơi còn hạn chế. Công tác quản lý bảo vệ rừng của một số cộng đồng dân cư và hộ gia đình chưa thực sự vào cuộc, chưa nghĩ đến việc sống bằng nghề rừng; công tác quản lý bảo vệ rừng của một số chủ rừng còn mang tính hình thức, nên vẫn còn tình trạng phá rừng, khai thác gỗ trái phép, cháy rừng nhỏ lẻ ở một số thôn, bản.

- Tại một số nơi diện tích rừng đã giao vẫn bị chặt phá chủ yếu do các nguyên nhân: Tập tục canh tác, truyền thống nương luân canh, tình trạng dân di cư tự do nhiều diễn biến phức tạp nhu cầu sử dụng đất để làm nương tăng đột biến, tình trạng tranh chấp đất đai, năng lực quản lý rừng của một số cộng đồng và hộ gia đình còn yếu

- Quá trình thực hiện giao đất, giao rừng chưa chặt chẽ ở một số nơi đã làm phát sinh mâu thuẫn về đất đai giữa các cộng đồng giáp ranh, một số cộng đồng đã kiến nghị chia lại rừng do số tiền nhận từ chi trả dịch vụ môi trường rừng có sự chênh lệch lớn. Một số nơi đất nông nghiệp xen kẽ với đất lâm nghiệp rất khó khăn trong công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy; trong quá trình rà soát để giao rừng thì một số chủ rừng đề nghị giao để tiện quản lý, bảo vệ; một số hộ lại đề nghị để lại để sản xuất nông nghiệp luân canh.

- Công tác giao đất, giao rừng chỉ triển khai thực hiện được ở diện tích đất lâm nghiệp có rừng, còn diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng chưa giao được do chưa có nguồn kinh phí.

- Trong công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, giao và cấp giấy chứng nhận cần đòi hỏi thời gian dài, kinh phí lớn; địa hình phức tạp, triển khai thực hiện phải thuê các đơn vị tư vấn; trình độ dân trí hạn chế; sự tham gia của người dân chưa mặn mà;

- Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tinh chậm được phê duyệt, do đó đối với đất lâm nghiệp chưa có rừng theo quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng là đất lâm nghiệp, tuy nhiên hiện trạng đều là đất nương rẫy luân canh do các hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Việc xác định diện tích, vị trí của loại đất này để thực hiện rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, cấp giấy chứng nhận khó thực hiện vì không xác định được cụ thể ranh giới, diện tích trước đã giao và sau khi rà soát.

- Việc khảo sát, đánh giá loại rừng, trữ lượng rừng trước khi giao rừng tại một số địa phương còn chưa chặt chẽ, còn một số bất cập dẫn đến sự sai lệch loại rừng, trữ lượng rừng, ảnh hưởng đến loại rừng và chất lượng rừng giữa hồ sơ và thực tế, ảnh hưởng đến quá trình hưởng lợi thành quả bảo vệ rừng sau khi giao.

- Việc không chồng xếp các lớp bản đồ lên cùng một diện tích giao nên xảy ra tình trạng cùng một diện tích giao nhưng trùng lặp về lô, khoảnh, tiêu khu.

- Việc giao đất, giao rừng cho nhóm hộ gia đình không được khả thi, do khi có tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng không đảm bảo quyền lợi giữa các hộ nên có tình trạng muốn chia tách riêng cho từng hộ quản lý và hưởng lợi.

- Trong quá trình giao đất, giao rừng trên địa bàn toàn tỉnh đã có những sai sót và một số nguyên nhân khác gây giảm rừng, sau khi kiểm tra rà soát lại với thực địa thì một số nơi đã giao không đúng với thực địa với tổng diện tích 8.406,6ha, trong đó: đất ở là 13,76ha, đất nông nghiệp là 4.302,51 ha, đường giao thông là 26,30ha, sông suối ao hồ là 15,26ha, sai trạng thái rừng là 279,25ha, sai ranh giới rừng là 32,33ha, phá rừng là 147,55ha, cháy rừng là 153,40ha, nguyên nhân khác 2.165,96 ha.

b) Nguyên nhân

- Công tác phối hợp, triển khai thực hiện đôi khi còn chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, một số địa phương phân công nhiệm vụ giao đất, giao rừng còn chông chéo, chưa có tính thống nhất dẫn đến tiến độ thực hiện chậm.

- Nguồn nhân lực để thực hiện việc giao đất, giao rừng còn thiếu đặc biệt là số cán bộ có năng lực để thực hiện việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát dẫn đến một số sai sót trong quá trình thực hiện.

- Một số cộng đồng và hộ gia đình hiểu rõ về quyền và trách nhiệm khi được giao đất, giao rừng và nguồn lợi đáng kể từ rừng đem lại nên đã nảy sinh mâu thuẫn với nhau gây khó khăn trong công tác giao đất, giao rừng.

- Do nhận thức của người dân, phong tục làm nương luân canh, phát rừng làm nương và hiệu quả kinh tế từ rừng thấp; đời sống khó khăn do vậy chỉ tận thu, khai thác từ rừng, việc chăm sóc, bảo vệ rừng kém hiệu quả.

- Mặc dù đã được cấp có thẩm quyền bàn giao mốc giới ngoài thực địa nhưng hầu hết các cộng đồng, hộ gia đình được giao rừng không có kinh phí thực hiện việc cắm mốc kiên cố ngoài thực địa, chỉ phân chia ranh giới thông qua việc cắm mốc bằng cọc tre hoặc sơn vào gốc cây để nhận biết.

- Kinh phí đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng thấp chưa đảm bảo mức sống cho người dân bỏ hẳn làm nương rẫy, chuyển sang trồng, bảo vệ và chăm sóc rừng.

- Một số chủ sử dụng rừng là cộng đồng dân cư do thay đổi trường thôn, bản không bàn giao cụ thể về mốc giới đối với diện tích rừng đã được giao nên một số trường thôn, bản mới còn lúng túng, nhầm lẫn trong việc xác định được hết các mốc giới đối với diện tích đã được giao.

VII- Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (có Kế hoạch cụ thể riêng kèm theo)

Trên đây là báo cáo Sơ kết thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TRÊN KHAI THỰC HIỆN*(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2019 của UBND tỉnh)*

STT	Văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung	Ghi chú
I	UBND tỉnh Điện Biên			
1	Kế hoạch	Số 388/KH-UBND ngày 20/03/2013	rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
2	Quyết định	Số 136/QĐ-UBND ngày 12/3/2013	Thành lập Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
3	Quyết định	Số 221/QĐ-UBND ngày 22/4/2013	Về giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2013	
4	Quyết định	Số 227/QĐ-UBND ngày 24/4/2013	Bổ sung nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
5	Quyết định	Số 237/QĐ-BCĐ ngày 02/5/2013	Ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh.	
6	Quyết định	Số 728/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	Định mức lập dự toán kinh phí giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên	
7	Văn bản	Số 2545/UBND-KTTH ngày 16/7/2014	Tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng và Kế hoạch giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015	
8	Văn bản	Số 2824/UBND-TN ngày 04/8/2014	Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện việc cấp GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh	

9	Văn bản	Số 3196/UBND-TN ngày 29/8/2014	Tổ chức rà soát giao đất lâm nghiệp cho 03 Ban Quản lý rừng phòng hộ Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Chà
10	Văn bản	Số 3634/UBND-NN ngày 29/9/2014	Tổ chức rà soát giao đất lâm nghiệp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện: Điện Biên, Mường Chà, Tuần Giáo
11	Văn bản	Số 1916/UBND-NN ngày 25/5/2015	Tăng cường tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh năm 2015
12	Văn bản	Số 4022/UBND-TN ngày 17/11/2015	Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện việc giao đất, giao rừng và cấp GCN đất lâm nghiệp theo KH 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh
II Liên ngành (Tài nguyên và Môi trường và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)			
1	Hướng dẫn liên ngành	Số 559/HD-STNMT-SNNPTNN ngày 26/9/2013	Nội dung, trình tự và phương pháp thực hiện rà soát hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng cấp GCNQSDĐ đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 theo kế hoạch số 388/KH-UBND của UBND tỉnh Điện Biên
2	Kế hoạch liên ngành	Số 394/KH-SNNPTNT-STNMT ngày 25/3/2014	Kiểm tra thực hiện giao đất, giao rừng theo kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh Điện Biên
3	Văn bản liên ngành	Số 62/TNMT, SNNPTNT ngày 01/7/2014	Về việc phân bổ vốn thực hiện giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013
III Sở Tài nguyên và Môi trường			
1	Văn bản	Số 624/STNMT-VPĐKQSDĐ ngày 21/10/2013	Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác giao đất gắn với giao rừng
2	Hướng dẫn	Số 106/STNMT-QLĐĐ ngày 28/02/2014	Hướng dẫn một số nội dung lập dự toán kinh phí giao rừng, cho thuê rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp
3	Văn bản	Số 118/STNMT-ĐĐBĐ ngày 06/3/2014	Thống nhất quy định tỷ lệ in bản đồ phục vụ công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 theo Kế hoạch 388/KH-UBND

4	Quyết định	Số 137/QĐ-STNMT ngày 18/9/2014	Thành lập tổ công tác liên ngành rà soát, xây dựng phương án, tổ chức giao đất, giao rừng tại địa bàn các xã Na Tông, Mường Nhà, Phú Lương, thuộc quy hoạch rừng đặc dụng tại Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của UBND tỉnh cho ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên
5	Văn bản	Số 283/STNMT-VPĐKQSDĐ ngày 28/4/2016	Tham gia dự thảo Kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả giao đất, giao rừng theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh Điện Biên và cử cán bộ tham gia tổ công tác liên ngành
6	Văn bản	Số 401/STNMT-ĐDBĐ ngày 11/5/2016	Cử cán bộ tham gia kiểm tra đánh giá kết quả giao đất giao rừng theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh Điện Biên
7	Quyết định	Số 170/QĐ-STNMT ngày 29/8/2016	Giao nhiệm vụ thực hiện rà soát giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo
8	Văn bản	Số 212/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 11/4/2016	Hoàn thiện lập hồ sơ địa chính cho các thửa đất được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh
9	Văn bản	Số 861/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 29/3/2018	Đôn đốc hoàn thiện hồ sơ địa chính của các thửa đất được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch số 388/KH-UBND

KẾT QUẢ GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích đã có Quyết định giao đất					
		Tổng cộng		Cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức	
		Số lượng	Diện tích	Số CD, hộ	Diện tích	Số tổ chức	Diện tích
1	Huyện Điện Biên	1.339	56.584,20	1.337	52.967,00	2	3.617,20
2	Huyện Điện Biên Đông	515	20.034,90	515	20.034,90		
3	Huyện Mường Chà	123	41.447,99	122	35.977,89	1	5.470,10
4	Thị xã Mường Lay	45	5.528,97	45	5.528,97		
5	Huyện Mường Ảng	566	10.390,48	566	10.390,48		
6	Huyện Mường Nhé	88	81.764,26	87	36.183,26	1	45.581,00
7	Huyện Tuần Giáo	993	37.890,88	992	27.491,15	1	10.399,73
8	Huyện Nậm Pồ	126	51.981,19	125	51.976,81	1	4,38
9	TP. Điện Biên Phủ	639	1.336,94	484	1.336,94		
10	Huyện Tủa Chùa	360	21.166,33	360	21.166,33		
	Tổng	4.794	328.126,14	4.633	263.053,73	6	65.072,41

KẾT QUẢ GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO TỔ CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

ST T	Đơn vị hành chính cấp huyện	Loại đất rừng	Diện tích	Đơn vị quản lý, sử dụng			Trong đó	
				Ban Quản lý rừng phòng hộ	Ban quản lý rừng đặc dụng	Công an tỉnh	Có rừng	Chưa có rừng
1	Huyện Điện Biên	Đất lâm nghiệp	3.617,12	1.301,07	1.004,13		3.614,15	2,98
		+ Đất rừng phòng hộ	1.301,07	1.301,07			1.301,07	
		+ Đất rừng đặc dụng	2.316,05		2.316,05		2.313,07	2,98
2	Huyện Mường Chà	Đất lâm nghiệp	5.470,10	5.470,10			3.115,72	2.354,38
		+ Đất rừng phòng hộ	5.016,36	5.016,36				
		+ Đất rừng sản xuất	453,74	453,74				
3	Huyện Mường Nhé	Đất lâm nghiệp	45.581,00		45.581,00		33.037,29	12.543,71
		+ Đất rừng đặc dụng	45.581,00		45.581,00		33.037,29	12.543,71
4	Huyện Tuần Giáo	Đất lâm nghiệp	10.399,73	10.399,73			8.590,59	1.809,14
		+ Đất rừng phòng hộ	10.219,73	10.219,73				
		+ Đất rừng sản xuất	180,00	180,00				
5	Huyện Nậm Pồ	Đất lâm nghiệp	4,38			4,38	4,38	
		+ Rừng sản xuất	4,38			4,38	4,38	
	Tổng cộng	Đất lâm nghiệp	65.072,41	17.170,90	47.897,05	4,38	48.362,13	16.710,21
		+ Đất rừng phòng hộ	16.537,16	16.537,16				
		+ Đất rừng đặc dụng	47.897,05		47.897,05			
		+ Đất rừng sản xuất	638,12	633,74		4,38		

KẾT QUẢ GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Đơn vị hành chính	Đất lâm nghiệp có rừng												Đất lâm nghiệp chưa có rừng		
		Tổng diện tích đất đã rà soát	Diện tích đã có Quyết định giao đất		Diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận									Diện tích đã được giao đất, cấp Giấy chứng nhận		
			Tổng cộng		Tổng cộng			Cộng đồng dân cư			Hộ gia đình, cá nhân			Hộ gia đình, cá nhân		
			Số CD, hộ	Diện tích	Số CD, hộ	Diện tích	Số giấy	Số CD	Diện tích	Số giấy	Số hộ	Diện tích	Số giấy	Số hộ	Diện tích	Số giấy
1	Huyện Điện Biên	52.967,00	1.337	52.967,00	1.001	51.654,53	1.526	240	48.720,71	765	761	2.933,82	761			
2	Huyện Điện Biên Đông	20.509,79	515	20.034,90	515	20.034,90	560	159	19.454,99	203	356	579,91	357			
3	Huyện Mường Chà	35.977,89	122	35.977,89	122	35.977,89	872	110	35.917,79	855	12	60,10	14			
4	Thị xã Mường Lay	5.526,99	45	5.528,97	33	5.528,97	40	33	5.528,97	40						
5	Huyện Mường Ảng	10.336,65	221	10.164,25	218	10.151,14	259	111	9.812,33	152	107	338,81	107	345	226,23	345
6	Huyện Mường Nhé	36.183,26	87	36.183,26	87	36.183,26	197	77	35.958,92	187	10	224,34	10			
7	Huyện Tuần Giáo	36.184,02	992	27.491,15	992	27.491,15	1.088	166	25.290,18	262	826	2.200,97	826			
8	Huyện Nậm Pồ	51.976,81	136	51.976,81	125	51.354,07	181	99	51.209,76	155	26	144,31	26			
9	TP. Điện Biên Phủ	1.661,57	639	1.336,94	639	1.336,94	643	9	491,76	13	630	845,18	630			
10	Huyện Tủa Chùa	21.166,33	360	21.166,33	360	21.166,33	436	120	20.807,51	196	240	358,81	240			
	Tổng	272.490,32	4.454	262.827,50	4.092	260.879,18	5.802	1.124	253.192,92	2.828	2.968	7.686,25	2.971	345	226,23	345

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỪ NĂM 2013 ĐẾN HẾT NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Hạng mục/Huyện	Nguồn kinh phí đã bổ sung					Kinh phí quyết toán								Kinh phí nộp trả theo KL kiểm toán NS năm 2016	Kinh phí còn dư
		Tổng số	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tổng số	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018			
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6=7+8+9+10+11+12	7	8	9	10	11	12	14	15	
	Tổng số	49.612,2	9.000	22.943	9.637,2	8.032	47.959,54	3.186,04	25.207,5	7.014,28	10.284,0	1.247,19	1.020,54	4,06	1.648,60	
I	Vốn ngân sách tỉnh	48.696	9.000	22.943	8.721	8.032	47.043,3	3.186,0	25.207,5	6.098,1	10.284,0	1.247,2	1.020,5	4,06	1.648,60	
1	Sở Tài nguyên và môi trường	2.021			2.021		1.554,0			827,58	726,42				467,00	
2	Thành phố Điện Biên Phủ	500	500				500,0		500						-	
3	Huyện Điện Biên	9.149	1.000	4.800	2.000	1.349	9.149,0	463,90	5.336,1		2.501,81	847,19			-	
4	Huyện Tuần Giáo	6.895	1.000	3.500	1.000	1.395	6.890,9	995,94	3.500	1.000	1.395,00			4,06	-	
5	Huyện Mường Ảng	1.791	1.000	500		291	1.791,0		1.063,14	436,87	291,00				-	
6	Huyện Tủa Chùa	4.152	1.000	2.000	1.000	152	4.152,0	1.000,00	1.650	350	1.000,00		152,00		-	
7	Huyện Mường Chà	6.311	1.000	2.000	2.000	1.311	6.311,0		3.000	2.000	1.311,00				-	
8	Huyện Mường Nhé	4.700	1.000	3.000	700		4.700,0		4.000	67,30	632,70				-	
9	Huyện Nậm Pồ	8.149	1.000	3.700		3.449	7.716,0	226,20	4.300	58,93	2.341,07	400,00	389,82		432,98	
10	Thị xã Mường Lay	1.028	500	443		85	1.028,0	500	443		85,00				-	
11	Huyện Điện Biên Đông	4.000	1.000	3.000			3.251,4		1.415,26	1.357,4			478,72		748,62	
II	Vốn tài trợ															
1	Huyện Điện Biên (xã Mường Phăng và Pá Khoang) - Dự án Quản lý rừng bền vững vùng đầu nguồn Tây Bắc, JICA Nhật Bản tài trợ	916,2			916,2		916,2			916,2						

Số:/KH-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế-kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Tiếp theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I- Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Rà soát để hoàn chỉnh hồ sơ về giao đất, giao rừng cho diện tích rừng đã giao cho các chủ rừng (Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; các tổ chức; cộng đồng dân cư địa phương; hộ gia đình và cá nhân); hoàn chỉnh hồ sơ về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng.

1.2. Đến hết năm 2023 hoàn thành việc giao đất, giao rừng cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Giao rừng, cho thuê rừng theo đúng rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 và đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

2.2. Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo đúng quy định của pháp luật Luật Đất đai năm 2013.

2.3. Rà soát các chủ rừng, diện tích các loại rừng, hiện trạng rừng và thể hiện trên bản đồ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Các chủ rừng, chủ đất xác nhận diện tích rừng, diện tích đất được giao trên bản đồ và ngoài thực địa.

II- Nội dung

1. Nội dung thực hiện

1.1. Tiếp tục thực hiện các nội dung về thực hiện, giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Thu thập, tổng hợp báo cáo, bản đồ về kết quả giao đất lâm nghiệp-giao rừng (gồm cơ sở dữ liệu và bản đồ), kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (số liệu và bản đồ); kết quả thống kê, kiểm kê đất đai...; thực hiện chồng xếp các lớp bản đồ lên cùng một diện tích giao; đối chiếu với bản đồ rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng để giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng, chưa có rừng trên địa bàn tỉnh. Việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đã cấp khi rà soát để đính chính, chỉnh lý, cấp đổi, cấp mới hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

1.3. Xây dựng phương án giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; căn cứ số liệu, tổng hợp đơn vị tư vấn giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố Lập phương án giao rừng, cho thuê rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tổng thể trên địa bàn huyện gửi các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính tham gia ý kiến và phê duyệt theo quy định. UBND cấp xã thông báo, tổ chức họp tham gia và lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn vào phương án.

1.4. Trình tự thực hiện theo phương án giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được phê duyệt.

1.5. Tổ chức tập huấn cho thành viên tham gia rà soát về giao đất, giao rừng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

2. Dự toán kinh phí thực hiện

Trên cơ sở số liệu thống nhất rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; diện tích đất lâm nghiệp đến năm 2020 và giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là **694.753,0 ha**. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát

diện tích đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng chưa thực hiện giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp với diện tích: **366.626,85 ha**; trong đó: đất lâm nghiệp có rừng là **31.772,27ha**, đất lâm nghiệp chưa có rừng là **334.854,58 ha** để thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng kinh phí triển khai thực hiện dự kiến là **106,8 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

2.1. Diện tích đất lâm nghiệp có rừng là **31.772,27ha** với tổng kinh phí là: **6,35 tỷ đồng**; (kinh phí 200.000 đồng/ha theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành định mức lập dự toán kinh phí giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh).

2.2. Diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng là **334.854,58 ha** với tổng kinh phí là: **100,45 tỷ đồng**; (kinh phí dự kiến 300.000 đồng/ha tạm tính theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, Quyết định số 112/2008/QĐ-BNN ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mục đích lâm nghiệp gắn với việc lập hồ sơ quản lý rừng, cụ thể:

SỐ TT	HẠNG MỤC	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng cộng		100.456.374.612	
I	Công tác chuẩn bị	185.673.040	
1	Thu thập tài liệu, bản đồ phục vụ công trình	30.552.957	Đơn vị tư vấn
2	Xây dựng đề cương dự toán	27.705.600	Chủ đầu tư
3	Chỉnh sửa đề cương dự toán	11.019.276	Chủ đầu tư
4	Thiết kế kỹ thuật	31.483.638	Đơn vị tư vấn
5	Cạn vẽ bản đồ ngoại nghiệp	56.991.112	Đơn vị tư vấn
6	Tập huấn kỹ thuật, thống nhất nghiệp vụ	9.306.819	Đơn vị tư vấn
7	Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật, đời sống	18.613.638	Đơn vị tư vấn
II	Ngoại nghiệp	66.711.620.587	
1	Xây dựng phương án giao, cho thuê đất lâm nghiệp	7.845.414.428	
-	Rà soát, sơ thám làm thủ tục hành chính với xã	947.345.453	Đơn vị tư vấn
-	Họp dân phổ biến kế hoạch triển khai (lần 1)	1.295.494.908	Chủ đầu tư

-	Khoanh vẽ các loại đất lâm nghiệp, phục vụ phương án giao, cho thuê đất lâm nghiệp	1.472.759.988	Đơn vị tư vấn
-	Khoanh vẽ xác định ranh giới các lô, khoanh, tiểu khu đất lâm nghiệp dự kiến giao cho hộ	1.472.732.182	Đơn vị tư vấn
-	Phác thảo sơ đồ giao/cho thuê đất lâm nghiệp, làm việc thống nhất sơ đồ tại các thôn	1.295.494.908	Đơn vị tư vấn
-	Hợp thông qua phương án giao đất lâm nghiệp (lần 2)	752.629.090	Chủ Đ tư + Đơn vị tư vấn
-	Kiểm tra ngoại nghiệp	596.432.518	Chủ đầu tư
-	Chuyển quân, rút quân (2 người x 2 lượt đi - về)	12.525.381	Đơn vị tư vấn
2	Thực hiện giao đất lâm nghiệp ngoài thực địa	58.866.206.159	
-	Đo đạc bóc tách ranh giới đất lâm nghiệp bằng GPS tỷ lệ 1/5000	49.729.472.283	Đơn vị tư vấn
-	Làm việc thống nhất số liệu với địa phương và lập kế hoạch bàn giao đất lâm nghiệp tại thực địa	493.112.455	Đơn vị tư vấn
-	Bàn giao đất lâm nghiệp tại thực địa	7.852.482.655	Đơn vị tư vấn
-	Kiểm tra ngoại nghiệp	778.611.385	Chủ đầu tư
-	Chuyển quân, rút quân (2 người x 2 lượt đi - về)	12.525.381	Đơn vị tư vấn
III	Nội nghiệp	8.145.368.516	
1	Xây dựng phương án giao đất lâm nghiệp, cho thuê đất lâm nghiệp	3.325.405.612	
-	Tính diện tích đất lâm nghiệp phục vụ xây dựng phương án	45.592.890	Đơn vị tư vấn
-	Tính toán thống kê các loại biểu	130.352.465	Đơn vị tư vấn
-	Phân tích số liệu phục vụ viết báo cáo	609.245.000	Đơn vị tư vấn
-	Viết báo cáo phương án giao đất lâm nghiệp cấp huyện	109.554.543	Đơn vị tư vấn
-	Viết báo cáo phương án giao đất lâm nghiệp xã	1.460.727.273	Đơn vị tư vấn
-	Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo	525.330.000	Đơn vị tư vấn
-	Kiểm tra nội nghiệp	424.553.898	Chủ đầu tư + Đơn vị tư vấn
-	In ấn, giao nộp tài liệu	20.049.543	Đơn vị tư vấn
2	Thực hiện các thủ tục giao đất lâm nghiệp, cho thuê đất lâm nghiệp	4.819.962.904	
-	Tính diện tích lâm nghiệp sau khi đo	45.592.028	Đơn vị tư vấn
-	Vẽ sơ đồ các thửa đất	511.179.073	Đơn vị tư vấn
-	Lập cơ sở dữ liệu	1.472.900.000	Đơn vị tư vấn
-	Lập hồ sơ giao, cho thuê đất lâm nghiệp	810.095.000	Đơn vị tư vấn
-	Trình duyệt hồ sơ	810.095.000	Đơn vị tư vấn

-	Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo	529.707.750	Đơn vị tư vấn
-	Kiểm tra nội nghiệp	620.344.510	Chủ đầu tư + Đơn vị tư vấn
-	In ấn, giao nộp tài liệu	20.049.543	Đơn vị tư vấn
IV	Lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	21.883.389.976	Đơn vị tư vấn
V	Vật tư	307.314.000	
VI	Phục vụ	1.451.523.410	Đơn vị tư vấn
VII	Quản lý	1.771.485.084	Chủ đầu tư

(Chi tiết kèm theo Biểu 01,02)

3. Nguồn vốn

Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để thực hiện việc lập và hoàn thiện hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng.

Vốn dịch vụ môi trường rừng được phép sử dụng để chi phí cho nội dung giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Giải pháp triển khai thực hiện

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh với nhiều hình thức và đến tận thôn bản. đẩy mạnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về giao đất, giao rừng để nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư; vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng;

- Chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành tiếp tục phối hợp chặt chẽ về tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp;

- Hoàn thiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính và xác định diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng theo Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng và thực hiện giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Bố trí kinh phí kịp thời để triển khai công tác giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất lâm nghiệp chưa có rừng.

III- Tổ chức thực hiện

1. Giao sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 12/3/2013.

- Phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh việc thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng, chưa có rừng còn lại trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về giao đất, giao rừng để nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư; vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy nhanh việc hoàn thiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cấp huyện; thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo, quy định cụ thể sự phối hợp của các phòng ban, đơn vị (Chi cục Kiểm lâm, phòng Tài nguyên và Môi trường...)

- Lập dự toán kinh phí giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư gửi các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến trước khi phê duyệt theo quy định;

- Triển khai thực hiện xây dựng phương án giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư theo Hướng dẫn số 1304/HDLN-SNN-STNMT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện giao đất lâm nghiệp chưa có rừng gắn liền với lập hồ sơ thiết kế công trình lâm sinh;

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ kiểm tra nghiệm thu và hồ sơ địa chính cho các thửa đất đã được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh (đối với 3 huyện: Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Mường Nhé).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng, chưa có rừng còn lại trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch điều chỉnh 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Sở Tài chính trên cơ sở hồ sơ giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng của các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Đơn vị hành chính	Đất lâm nghiệp			Đất lâm nghiệp có rừng			Đất lâm nghiệp chưa có rừng		
		Tổng	Đã giao	Chưa giao	Tổng	Đã giao	Chưa giao	Tổng	Đã giao	Chưa giao
1	Huyện Điện Biên	115.740,63	56.584,20	59.156,43	69.063,09	56.581,22	12.481,87	46.677,54	2,98	46.674,56
2	H. Điện Biên Đông	75.741,84	20.034,90	55.706,94	26.523,90	20.034,90	6.489,00	49.217,94	-	49.217,94
3	Huyện Mường Chà	92.677,19	41.447,99	51.229,20	39.904,90	39.093,61	811,29	52.772,29	2.354,38	50.417,91
4	Thị xã Mường Lay	8.820,81	5.528,97	3.291,84	6.461,40	5.528,97	932,43	2.359,41	-	2.359,41
5	Huyện Mường Ảng	25.802,68	10.390,48	15.412,20	10.364,60	10.164,25	200,35	15.438,08	226,23	15.211,85
6	Huyện Mường Nhé	125.797,30	81.764,26	44.033,04	69.282,10	69.220,55	61,55	56.515,20	12.543,71	43.971,49
7	Huyện Tuần Giáo	86.686,47	37.890,88	48.795,59	36.839,30	36.081,74	757,56	49.847,17	1.809,14	48.038,03
8	Huyện Nậm Pồ	120.664,66	51.981,19	68.683,47	58.900,62	51.981,19	6.919,43	66.526,21	-	61.764,04
9	TP. Điện Biên Phủ	2.196,71	1.336,94	859,77	1.445,80	1.336,94	108,86	750,91	-	750,91
10	Huyện Tủa Chùa	40.624,71	21.166,33	19.458,37	24.176,26	21.166,33	3.009,93	16.448,44	-	16.448,44
	Tổng	694.753,00	328.126,14	366.626,85	342.961,97	311.189,70	31.772,27	356.553,19	16.936,44	334.854,58

68.683

58.900,62

51.981,19

6.919,43

61.764,04

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAO ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/..../2019 của UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị hành chính	Tổng diện tích	Tổng kinh phí (đồng)	Trong đó			
				Đất lâm nghiệp có rừng		Đất lâm nghiệp chưa có rừng	
				Diện tích	Kinh phí (Đơn giá 200.000 đồng/ha)	Diện tích	Kinh phí (Đơn giá 300.000 đồng/ha)
1	Huyện Điện Biên	59.156,43	16.498.757.730	12.481,87	2.496.388.440	46.674,56	14.002.369.290
2	H. Điện Biên Đông	55.706,96	16.063.182.000	6.489,00	1.297.800.000	49.217,94	14.765.382.000
3	Huyện Mường Chà	51.229,20	15.287.631.000	811,29	162.258.000	50.417,91	15.125.373.000
4	Thị xã Mường Lay	3.291,84	894.309.000	932,43	186.486.000	2.359,41	707.823.000
5	Huyện Mường Ảng	15.412,20	4.603.625.000	200,35	40.070.000	15.211,85	4.563.555.000
6	Huyện Mường Nhé	44.033,04	13.203.757.222	61,55	12.310.000	43.971,49	13.191.447.222
7	Huyện Tuần Giáo	48.795,59	14.562.920.700	757,56	151.512.600	48.038,03	14.411.408.100
8	Huyện Nậm Pồ	68.683,47	19.913.098.400	6.919,43	1.383.886.400	61.764,04	18.529.212.000
9	TP. Điện Biên Phủ	859,77	247.045.000	108,86	21.772.000	750,91	225.273.000
10	Huyện Tủa Chùa	19.458,37	5.536.518.000	3.009,93	601.986.000	16.448,44	4.934.532.000
	Tổng	366.626,87	106.810.844.052	31.772,28	6.354.469.440	334.854,58	100.456.374.612